UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH  **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**

**TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN HAI NĂM HỌC: 2021 – 2022**

**…..oOo….. MÔN: Toán 7 – ĐỀ 2**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**I. Trắc nghiệm (5,0 điểm): Chọn câu trả lời đúng nhất cho các câu hỏi sau**

**Câu 1:** Kết quả của phép tính:  bằng:

A.  B.  C. 1 D. -1

**Câu 2:**Dựa theo số liệu thống kê được cập nhất cuối năm 2020 – đầu năm 2021, người ta thống kê số dân của Quận Bình Tân là 784 173 người. Hỏi Quận Bình Tân có khoảng bao nhiêu nghìn người (làm tròn đến chữ số hàng nghìn) ?

A. 784 173 B.785 000 C.784 000 D.784 200

**Câu 3:** Một đôi giày thể thao có giá 400 000 đồng. Sau đó giá bán đã giảm ,giá tiền đôi giày thể thao sau giảm là:

A. 280 000 đồng. B. 120 000 đồng.

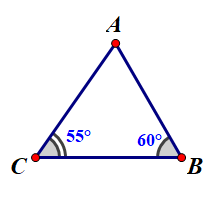
C. 388 000 đồng. D. 372 000 đồng.

**Câu 4:** Đại lượng ytỉ lệ thuận với đại lượng  theo hệ số tỉ lệ 8 khi:

1. x = 8y B. xy = 8 C. y = 8x D. x + y = 8

**Câu 5:** Cho hàm số . Kết quả f(6) bằng:

A.  B.  C. . D.

**Câu 6:** Cho hình vẽ. Có ∆ABC, tìm số đo góc A bằng:

A. 750 B.650

C.1150 D. 850

**Câu7:** Cho ∆DEF, chọn đáp án đúng trong các đáp án sau:

A.   B.

C. D.

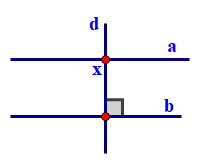
**Câu 8:**Cho hình vẽ, tìm thêm điều để ∆ABC = ∆MNP theo trường hợp c.g.c.

A.   B.

C.   D. BC = NP

**Câu 9:**Cho , biết BC = 9cm. Cạnh của có độ dài bằng 9 cm là:

A. MN = 9cm B. NP = 9cm

 C. MP = 9cm D. Không có cạnh nào

**Câu 10:** Cho hình vẽ. Để a // b thì số đo x bằng:

A. 1000 B. 600

C. 900 D. 1200

**II. Tự luận (5,0 điểm)**

**Câu 11:** (1,5đ)Thực hiện phép tính:

**



**Câu 12:** (0,5đ) Tìm x biết:

**Câu 13:**(1,0đ) Trong đợt phát động ủng hộ học sinh nghèo ăn tết, ba lớp7A,7B,7C của một trường THCS đã quyên góp được tổng số tiền là 800 000 đồng và lần lượt theo tỉ lệ 6; 5; 9. Hỏi mỗi lớp 7A, 7B, 7C của trường THCS đó đã quyên góp được bao nhiêu tiền?

**Câu 14:**(2,0đ) Cho tam giác MNP có MN = MP, gọi H là trung điểm của NP.

a) Chứng minh: ΔMNH = ΔMPH.

b) Trên tia đối của tia HM lấy điểm K sao cho HM = HK. Chứng minh: ΔMNH = ΔKPH và MN//KP.

**------------------- HẾT -----------------**

**BẢNG ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1.D** | **2. C** | **3. A** | **4. C** | **5.C** |
| **6.B** | **7.D** | **8.C** | **9. B** | **10. C** |

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm từng phần** |
| **Câu 11:** (1,5đ) | Thực hiện phép tính: | *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm* |
| **Câu 12:** (0,5đ) | Tìm x biết: | *0,25 điểm*  *0,25 điểm* |
| **Câu 13:** (1,0đ) | + Gọi số tiền 3 lớp 7A, 7B, 7C của trường THCS đó quyên góp được lần lượt là a, b, c ( đồng)  + Theo đề bài ta có:  và a + b + c = 800 000.  + Áp dụng tính chất dãy tỉ số bằng nhau ta có :    + Vậy số tiền 3 lớp 7A, 7B, 7C của trường THCS đó quyên góp được lần lượt là 200 000( đồng), 240 000 (đồng), 360 000 (đồng). | *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm* |
| **Câu 14:**(2,0đ) | Vẽ hình đúng đến câu a :  a) Chứng minh: ΔMNH = ΔMPH.  Xét ΔMNH và ΔMPH có:  MN = MP (gt),  MH: cạnh chung,  HN=HP (H là trung điểm của NP)  Vậy ΔMNH = ΔMPH (c.c.c)  b) Chứng minh: ΔMNH = ΔKPH và MN//KP  Xét ΔMNH và ΔKPH có:  HN =HP (H là trung điểm của NP)  (2 góc đối đỉnh)  HM = HK (gt),  Do đó ΔMNH = ΔKPH (c.g.c)  Suy ra: (hai góc tương ứng)  Mà ở vị trí so le trong nên MN // KP. | *0,25 điểm*  *0,5 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm*  *0,25 điểm* |

***Nếu học sinh giải theo cách khác, Thầy (Cô) dựa vào biểu điểm trên để phân chia điểm cho hợp lý.***

**MA TRẬN ĐỀ TOÁN 7 –HK1**

**NĂM HỌC 2021-2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | **Cấp độ cao** |
| **1.Thực hiện phép tính** | Thực hiên phép tính cộng, trừ, nhân, chia, căn bậc hai. |  | Thực hiên phép tính cộng, trừ, nhân, chia, lũy thừa, căn bậc hai, trị tuyệt đối. |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | 1*(Câu 1)*  *0,5đ*  *5%* |  | *2(Câu 11a, b)*  *1,5đ*  *15%* |  | 3  *2,0 đ*  *20%* |
| **2. Tìm x** |  |  | Thực hiên chuyển vế kết hợp các phép tính phép tính cộng, trừ, nhân, chia |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  | 1*( Câu 12)*  *0,5đ*  *5%* |  | 1  *0,5đ*  *5%* |
| **3.**  **Tỉ lệ thuận, tỉ lệ nghịch, tính chất dãy tỉ số bằng nhau, hàm số** | Biểu diễn mối quan hệ giữa hai đại lượng tỉ lệ thuận bằng công thức | Tính giá trị của hàm số tại giá trị cho trước của biến | Vận dụng bài toán tỉ lệ thuận và tính chất dãy tỉ số bằng nhau để giải quyết tình huống thực tế |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | 1( Câu 4)  *0,5đ*  *5%* | 1 ( Câu 5)  *0,5đ*  *5%* | 1*(Câu 13)*  *1đ*  *10%* |  | 3  *2đ*  *20%* |
| **4. Toán thực tế, làm tròn số** |  | Bài toán thực tế về làm tròn số, bài toán tính số tiền sau khi được giảm giá |  | Bài toán thực tế về tính chất dãy tỉ số bằng nhau |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  | 2*(Câu 2, câu 3)*  *1đ*  *10%* |  |  | 2  *1đ*  *10%* |
| **5. Hình học** | Định lí tồng ba góc của một tam giác, dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song | Các trường hợp bằng nhau của hai tam giác, định nghĩa hai tam giác bằng nhau, tổng ba góc của một tam giác | Chứng minh hai tam giác bằng nhau | Vận dụng kết hợp kiến thức hai tam giác bằng nhau và dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song song |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | 2 ( Câu 7, Câu 10)  *1đ*  *10%* | 3 ( Câu 6, câu 8, câu 9)  *1,5đ*  *15%* | 1(Câu 14a)  *1đ*  *10%* | 1*(Câu 14b)*  *1đ*  *10%* | 7  *4,5đ*  *45%* |
| **Tổng số câu**  **Tổng số điểm**  **Tỉ lệ %** | 4  *2,0đ*  *20%* | 6  *3,0đ*  *30%* | 5  4,0 đ  40% | 1  1,0 đ  10% | 16  10,0 đ  100% |